

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### I. Giới thiệu:

1. Tên Gói thầu: Gói thầu số 09: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

2. Tên dự án: Hạ tầng khu dân cư thôn Hưng Đạo và Đông Thành, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư).

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Kiến Xương

4. Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Xương

5. Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và đấu thầu Hà Nội

6. Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

7. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Xương.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án:

9. Loại, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm B.

10. Loại, cấp công trình chính: Cấp III, cấp IV.

11. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày

12. Nguồn vốn: Ngân sách xã, nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn khảo sát địa hình, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Nhà thầu tư vấn được lựa chọn phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng yêu cầu theo quy trình quy phạm hiện hành của Nhà nước.

14. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng khu dân cư thôn Hưng Đạo và Đông Thành, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư) phục vụ công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án: Đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng (CT.08) đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình và Hưng Yên; đồng thời, mở rộng khu dân cư xã Kiến Xương, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới xã Kiến Xương theo quy hoạch được phê duyệt; tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Kiến Xương nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

## II. Phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án như sau:

### 1. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế của dự án:

#### 1.1. Quy mô dự án

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt với diện tích 84.737,5 m<sup>2</sup>. Trong đó: Đất xây dựng nhà ở là 29.769,1 m<sup>2</sup>; Đất cây xanh, mặt nước là 11.084,6 m<sup>2</sup>; Đất giao thông là 37.145,6 m<sup>2</sup>; Đất bãi đỗ xe là 3.022,8 m<sup>2</sup>; Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác là 3.715,4 m<sup>2</sup>.

#### 1.2. San lấp mặt bằng

- Vật liệu san nền sử dụng cát đen modul 0,7÷1,4.
- Độ chặt san nền K=0,90.
- Vét bùn (dày 0,5m), vét hữu cơ (dày 0,2m) thuộc phạm vi dự án trước khi san lấp. Khu vực trồng cây xanh không vét hữu cơ, đắp đất tận dụng đến cao độ thiết kế san lấp mặt bằng.

#### 1.3. Đường giao thông

##### 1.3.1. Quy mô đường:

- Đường quy hoạch số 1: Bề rộng đường từ (15,5÷19,5)m (4,0+7,5+4,0÷8,0)m; mặt đường rộng 7,5m; vỉa hè phía dân cư quy hoạch rộng 4,0m; vỉa hè phía dân cư hiện có và khu đất trồng lúa hiện có rộng từ (4,0÷8,0)m.

- Đường quy hoạch số 2: Bề rộng đường 17,0m (4,0+9,0+4,0)m; mặt đường rộng 9,0m; vỉa hè mỗi bên rộng 4,0m.

- Đường quy hoạch số 3, 5, 6, 7, 8, 9: Bề rộng đường 15,5m (4,0+7,5+4,0)m; mặt đường rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4,0m.

- Đường quy hoạch số 4: Bề rộng đường từ (20,4÷21,2)m (5,0+8,0+7,4÷8,2)m; mặt đường rộng 8,0m; vỉa hè phía dân cư quy hoạch rộng 5,0m; vỉa hè phía đường gom rộng từ (7,4÷8,2)m.

##### 1.3.2. Kết cấu nền, áo đường:

- Bê tông nhựa C12,5 dày 7cm (tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa 1kg/m<sup>2</sup>).

- Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

- Cát đen đầm chặt K=0,98 dày 50cm.

- Tôn bù nền đường bằng cát đen đầm chặt  $K=0,95$ .

1.3.3. Kết cấu vỉa hè: Lát gạch bê tông bóng sần kích thước (40x40)cm, vữa xi măng mác M75 dày 2cm; Bê tông lót mác M100 dày 10cm; Lớp nilon chống mất nước; Cát tôn nền đầm chặt  $K=0,95$ .

1.3.4. Kết cấu bó vỉa, rãnh vét thu nước mép đường, bó hè:

- Bó vỉa hè bằng đá kích thước (20x30x100)cm, vữa xi măng mác M100 dày 2cm; Bê tông lót mác M100 dày 10cm.

- Rãnh thoát nước mép đường bằng bê tông đổ tại chỗ mác M200 dày 7cm.

- Bó hè xây gạch không nung vữa xi măng mác M75 dày 11cm; bê tông lót mác M100 dày 10cm.

1.3.5. Cây xanh:

- Hố trồng cây kích thước (100x100)cm, khoảng cách các hố trồng cây trung bình 12m/hố, bố trí giữa 2 lô đất. Kết cấu: Bó vỉa hố trồng cây bằng đá kích thước (10x15x100)cm; Lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm.

- Cây xanh đường giao thông, khu cây xanh: Trồng các loại cây phù hợp với khí hậu địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cây xanh khuyến khích trồng, hạn chế trồng và cấm trồng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

1.3.6. Tổ chức giao thông

Tổ chức giao thông: Sơn vạch kẻ đường, biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

1.4. Hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dưới vỉa hè các tuyến đường gồm: Rãnh bằng bê tông cốt thép có kích thước B50, B80 và hệ thống hố ga thu nước bằng bê tông cốt thép.

- Kết cấu rãnh dưới vỉa hè gồm: Tấm đan bê tông cốt thép đúc sẵn mác M250 dày 12cm; Thân rãnh, đáy rãnh bằng bê tông cốt thép mác M250; móng đệm đá dăm dày 10cm đầm chặt.

- Kết cấu hố ga gồm: Thân ga, đế ga bằng bê tông mác M250 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm đầm chặt; tấm đan nắp ga bằng gang.

- Kết cấu cống hộp đúc sẵn ngang đường kích thước BxH=(0,75x0,75)m và kích thước BxH=(1,0x1,0)m gồm: Móng cống bằng bê tông mác M200 dày 20cm trên lớp đá 4x6 dày 10cm (toàn bộ móng cống được gia cố cọc tre dài 1,5m đường kính 6-8cm, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>); Cống hộp bê tông cốt thép mác

M300 đúc sẵn thành từng đốt dài 1m, mỗi nối bằng bao tải tấm nhựa chèn khe, toàn bộ thân công được bọc vải địa kỹ thuật.

#### 1.5. Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước lấy từ đường ống cấp nước hiện có của Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình chạy trên lề đường hiện hữu đi qua khu quy hoạch.

- Tuyến đường ống phân phối là ống HDPE D110; Tuyến ống dịch vụ là ống HDPE D50. Vị trí đường ống qua đường bố trí tấm phân tải bằng bê tông cốt thép mác M200 đúc sẵn.

- Trụ cứu hỏa DN100 lấy nước từ đường ống phân phối và bố trí các trụ cứu hỏa với khoảng cách không lớn hơn 150m/1 trụ.

#### 1.6. Hệ thống thoát nước thải

- Nước thải được thu gom bởi hệ thống rãnh bê tông cốt thép B30 đặt ở khe kỹ thuật và chạy dọc dưới vỉa hè đường bởi đường ống HDPE D315 và hố ga thăm; được dẫn về Trạm xử lý nước thải của Dự án để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Vị trí đường ống qua đường bố trí tấm phân tải bằng bê tông cốt thép mác M200 đúc sẵn thành từng tấm.

- Kết cấu rãnh bê tông cốt thép B30 gồm: Tấm đan bê tông cốt thép mác M250; Thân rãnh bằng bê tông cốt thép mác M250; bê tông lót mác M150 dày 10cm; Mỗi nối giữa các đơn nguyên đúc sẵn bằng vữa xi măng mác M100.

- Kết cấu hố ga: Thân ga, đế ga bằng bê tông cốt thép mác M250 đổ tại chỗ trên nền lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm; tấm đan hố ga bằng gang.

#### 1.7. Hệ thống xử lý nước thải

##### a) Phân xây dựng:

- Cụm bể xử lý nước thải có kích thước tổng thể cụm bể BxLxH=(11,2x11,9x4,45)m. Kết cấu cụm bể: Bể bê tông cốt thép toàn khối mác M300; lớp bê tông lót mác M150 dày 10cm trên nền gia cố đóng cọc tre đường kính 6-8cm, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>, cọc dài 2,5m.

- Nhà điều hành: Nhà 1 tầng có kích thước BxL=(4,94x10,77)m, cao 3,93m. Kết cấu: Lớp bê tông lót móng mác M100 dày 10cm trên nền gia cố đóng cọc tre đường kính 6-8cm, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>, cọc dài 2,5m; Móng đơn bê tông cốt thép mác M200, kết hợp móng xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, trên đồ giằng bê tông cốt thép mác M200 dày 20cm; khung cột, dầm, mái bằng bê tông cốt thép mác M200; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; nền lát gạch Ceramic kích thước (600x600)mm.

- Trong khuôn viên khu xử lý nước thải đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ (cổng, tường rào, sân bê tông, hệ thống rãnh thoát nước) để phục vụ việc quản lý, vận hành Trạm xử lý.

## b) Phân thiết bị công nghệ:

Thiết bị công nghệ xử lý nước thải được Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình thẩm định.

### 1.8. Các hạng mục phụ trợ

- Đường dạo trong khu công viên cây xanh: Xây tường chắn bằng gạch không nung vữa xi măng mác M75 dày 11cm trên lớp bê tông lót móng mác M100 dày 10cm. Kết cấu gồm: Lát gạch Terazo kích thước (40x40)cm, vữa xi măng mác M75 dày 2cm; Bê tông lót mác M150 dày 10cm; Cát tôn nền đầm chặt K=0,95.

- Sân thể thao: Kết cấu gồm Lớp mặt bằng bê tông mác M250 dày 15cm (đánh bóng bề mặt); Lớp nilon chống mất nước; Lớp cấp phối đá dăm dày 15cm; Cát tôn nền đầm chặt K=0,95.

#### - Khe hạ tầng:

+ Khe hạ tầng 4m: Xây tường chắn bằng gạch không nung vữa xi măng mác M75 trên lớp bê tông lót móng mác M100 dày 10cm. Kết cấu gồm: Lát gạch bê tông bóng sàn kích thước (40x40)cm, vữa xi măng mác M75 dày 2cm; Bê tông lót mác M100 dày 10cm; Lớp nilon chống mất nước; Cát tôn nền đầm chặt K=0,90.

+ Khe hạ tầng 2m: Xây tường chắn bằng gạch không nung vữa xi măng mác M75 trên lớp bê tông lót móng mác M100 dày 10cm. Kết cấu gồm: Lớp bê tông mác M200 dày 10cm; Lớp nilon chống mất nước; Lớp cấp phối đá dăm dày 10cm; Cát tôn nền đầm chặt K=0,90.

- Bãi đỗ xe: Kết cấu gồm Lớp mặt bằng bê tông mác M250 dày 20cm; Lớp nilon chống mất nước; Lớp cấp phối đá dăm dày 15cm; Cát tôn nền đầm chặt K=0,95.

- Kè hồ nước: Đế kè, tường kè xây đá hộc vữa xi măng mác M100, phía dưới là lớp đá dăm đệm dày 10cm; nền móng được gia cố cọc tre dài 2,5m đường kính (6÷8)cm, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>.

### 1.9. Hệ thống điện chiếu sáng

Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở về hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng theo Kết quả thẩm định tại Văn bản số 1402/SCT-QLNL ngày 24/6/2025 của Sở Công thương về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạng mục cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng, dự án Hạ tầng khu dân cư thôn Hưng Đạo và Đông Thành, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư) lần 2.

### 1.10. Hệ thống thông tin liên lạc

- Đường ống bảo hộ dây dẫn cáp thông tin liên lạc ống HDPE gân xoắn D160 đặt ở khe hạ tầng và chạy dọc vỉa hè.

- Kết cấu hố ga gồm: Thân ga, đế ga bằng bê tông mác M250 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm đầm chặt; tấm đan nắp ga bằng gang.

## **2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:**

2.1. Mục đích khảo sát: Để đưa ra phương án thiết kế phù hợp đáp ứng được yêu cầu của bài toán kinh tế kỹ thuật thì công tác khảo sát phải thu thập các tài liệu để xác định sự cần thiết của việc đầu tư công trình, xác định vị trí cụ thể, quy mô công trình, để đề xuất các giải pháp thiết kế hợp lý, tính tổng mức đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế, xã hội của dự án. Quá trình khảo sát phải nghiên cứu các điều kiện tự nhiên của vùng khảo sát: Địa hình, địa mạo, địa chất, thủy văn, hiện trạng công trình hiện có.

2.2. Quy trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng:

| <b>Stt</b> | <b>Tên tiêu chuẩn</b>   | <b>Mã hiệu</b>      |
|------------|---|---------------------|
| 1          | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng   | QCVN 02:2022BXD     |
| 2          | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao   | QCVN 11:2008/BTNMT  |
| 3          | Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát  | TCCS 31:2020/TCĐBVN |
| 4          | Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu   | TCCS41: 2022/TCĐBVN |
| 5          | Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản   | TCVN 4419:1987      |
| 6          | Yêu cầu và chỉ dẫn quy trình đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ | TCCS 46:2022/TCĐBVN |
| 7          | Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung   | TCVN 9398:2012      |
| 8          | Các quy trình khảo sát khác có liên quan  |                     |

2.3. Nội dung khảo sát:

2.3.1. Công tác khảo sát điều tra, thu thập số liệu:

- Điều tra thu thập các số liệu phục vụ công tác khảo sát, quy hoạch phát triển các công trình có liên quan đến dự án; điều tra và thống kê sơ bộ khối lượng giải phóng mặt bằng.

- Làm việc, thỏa thuận với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.3.2. Khảo sát đo vẽ địa hình:

- Tận dụng toàn bộ số liệu đo bình đồ đã thực hiện ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Đo trắc dọc tuyến đường dự kiến: Đo vẽ cắt dọc tuyến tỷ lệ dài 1/1.000. Đo vẽ cắt dọc tuyến và các nút giao phải thể hiện đúng địa hình thiên nhiên, vị trí đường giao, đường điện...(tận dụng toàn bộ khối lượng ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến đường dự kiến tỷ lệ 1/200. Khoảng cách giữa các cọc trên tuyến trung bình 20m/cọc. Phạm vi đo vẽ từ tim tuyến đường dự kiến sang mỗi bên 15m đối với các tuyến đường QH số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và đường gom. (tận dụng toàn bộ khối lượng ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi).

2.3.3. Khảo sát thủy văn: Điều tra thủy văn theo quy định.

#### 2.4. Khối lượng khảo sát dự kiến.

| Stt | Nội dung công việc   | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|--|--------|------------|
| 1   | Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình II (tận dụng toàn bộ số liệu ở bước lập Báo cáo NCKT; hệ số K=0,5) | 100m   | 25,682     |
| 2   | Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình II  | km     | 2,568      |
| 3   | Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình II  | 100m   | 22,262     |
| 4   | Nhân công điều tra thu thập số liệu  | Công   | 6,000      |

#### 2.5. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng

##### 2.5.1. Yêu cầu chung

- Nhiệm vụ lập Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án phải thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng và các Nghị định có liên quan.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phải tuân thủ nội dung dự án đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư đặt ra; thiết kế phải phù hợp các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; dự toán được lập trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá vật liệu, nhân công, xe máy theo quy định của Nhà nước.

##### 2.5.2 Nội dung công việc cụ thể nhà thầu phải tiến hành:

- Nghiên cứu hồ sơ, chính lý tài liệu, dựa vào quy trình, quy phạm để thiết kế;

- Thiết kế bình đồ; trắc dọc; trắc ngang; nền đường; mặt đường; cống ngang;

- Tính toán khối lượng chi tiết nền, mặt đường, công trình cống và các công trình khác trên tuyến;

- Tổng hợp khối lượng;

- Lập bảng tính toán thiết kế;
- Lập thuyết minh thiết kế;
- Tính dự toán công trình;
- Thiết kế tổ chức thi công;
- Thuyết minh tổng hợp;
- Giải pháp thi công cho từng hạng mục (chính và phụ), phân phối nhân lực, vật tư, xe máy;
- Dự kiến thời gian xây dựng công trình;
- Lập quy trình bảo trì công trình.
- Các công việc khác theo quy định của Pháp luật về xây dựng.

### **3. Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ khảo sát: Theo các quy phạm, quy định hiện hành của Nhà nước và phải đảm bảo đủ các nội dung sau: Phần thuyết minh; Phương án khảo sát; báo cáo khảo sát; dự toán khảo sát, nhật ký khảo sát...
- Hồ sơ thiết kế bản xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở - tổng dự toán phải tuân thủ theo các quy phạm, quy định hiện hành của Nhà nước và phải đảm bảo đủ các nội dung sau: Phần thuyết minh; phần bản vẽ; phần dự toán; phần chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình xây dựng.

### **4. Tiến độ thực hiện**

- Thời gian hoàn thành công việc tư vấn khảo sát, lập Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở là không quá 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng được ký kết. Thời gian thực hiện nghĩa vụ hợp đồng là từ ngày ký kết hợp đồng đến ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Ngoài bảng tiến độ theo “Mẫu số 08. Tiến độ thực hiện công việc” nhà thầu lập tiến độ chi tiết (thể hiện bằng biểu đồ thanh ngang hoặc biểu đồ xiên) cho quá trình triển khai thực hiện hợp đồng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành dịch vụ tư vấn. Trong đó thể hiện rõ các nội dung công việc của gói thầu và thời gian huy động nhân sự, thiết bị của nhà thầu tư vấn.

### **5. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu:**

#### **5.1. Quyền lợi của nhà thầu:**

- Yêu cầu chủ đầu tư và các bên liên quan cung cấp số liệu, thông tin liên quan theo quy định của hợp đồng để hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- Từ chối thực hiện các yêu cầu bên ngoài phạm vi hợp đồng.
- Thuê nhà thầu phụ thực hiện nhiệm vụ thiết kế theo quy định E-HSMT và thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với bên mời thầu.
- Các quyền khác theo thỏa thuận hợp đồng và của pháp luật có liên quan

#### **5.2. Nghĩa vụ của nhà thầu:**

- Thực hiện đúng yêu cầu Khảo sát, Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của Luật xây dựng và yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Đề xuất, bổ sung nhiệm vụ khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế.

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ thiết kế, dự toán do mình thực hiện; chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng nhà thầu phụ (nếu có) và kết quả khảo sát, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán của nhà thầu phụ.

- Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ công việc và vi phạm hợp đồng.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và của pháp luật có liên quan.

**6. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:** Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

### **7. Sản phẩm nhà thầu phải nộp**

Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư 07 bộ hồ sơ sau khi đã được chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, phê duyệt.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Theo tiến độ của nhà thầu đề xuất trong E-HSĐT, nhà thầu phải có kế hoạch hoàn thành các phần công việc theo từng giai đoạn. Khi xong mỗi phần công việc Nhà thầu báo cáo cho Chủ đầu tư và gửi một bộ bản dự thảo để chủ đầu tư kiểm tra.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

- Chế độ báo cáo: Theo quy định của Pháp luật và thoả thuận trong hợp đồng.

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

- Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc tối thiểu của nhân sự thực hiện gói thầu phải hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. Các nhân sự chủ chốt phải có đầy đủ chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, nhà thầu tư vấn huy động nhân sự khác, đảm bảo về số lượng và chất lượng, để hoàn thành hợp đồng theo đúng tiến độ và chất lượng thiết kế xây dựng công trình.

### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và E-HSMT; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với Dự án, thực địa.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.
- Phối hợp với Tư vấn trong quá trình thoả thuận với các cơ quan chính quyền địa phương, Sở, Ban ngành.
- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán các công việc do Tư vấn thực hiện theo đúng tiến độ quy định.